TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 12 - 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phú Trần Anh Vương và ông Lê Quang Chính.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên toà*:* Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa *(yêu cầu vắng mặt).*

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa *(yêu cầu vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2025 và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị Kim K trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo GCN kết hôn số 52/2011 ngày 06/4/2011. Từ khi vợ chồng chung sống đến nay, anh T không lo làm ăn mà đi vay tiền lãi nặng để cờ bạc, đá gà, đánh bầu cua gây ra nợ nần buộc chị phải trả nợ và một mình gồng gánh nuôi con. Mặc dù chị đã bỏ qua và tạo điều kiện nhiều lần để anh T sửa chữa nhưng anh T vẫn lao vào cờ bạc bị Công an bắt tạm giam đến nay. Chị nhận thấy anh T là người chồng vô trách nhiệm với gia đình, chị không còn tình cảm để tiếp tục chung sống hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/9/2011 và Trần Ngọc Yến T1, sinh ngày 05/03/2015 hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực N, bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh xác định vợ chồng anh tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, anh thừa nhận do anh không tu chí làm ăn và phạm tội đánh bạc để vợ vay mượn tiền trả nợ dẫn đến chị K làm đơn ly hôn. Tuy nhiên, anh còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Anh hứa khi ra tù anh sẽ cố gắng làm ăn để bù đắp cho vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/9/2011 và Trần Ngọc Yến T1, sinh ngày 05/3/2015 hiện do chị K nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn, anh thống nhất giao chị K tiếp tục nuôi 02 con; chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh T không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim K được ly hôn anh Trần Văn T. Chấp nhận yêu cầu của chị K giao 02 người con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/9/2011 và Trần Ngọc Yến T1, sinh ngày 05/3/2015 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Kim K khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Trần Văn T, trú tại thôn H, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân

và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim K và bị đơn anh Trần Văn T đều yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số GCN kết hôn số 52/2011 ngày 06/4/2011 của UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N, tỉnh Khánh Hòa); thời điểm đăng ký đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim K và anh Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp.

[3.2]. Về mâu thuẫn gia đình: Chị K và anh T xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ lỗi của anh T không quan tâm gia đình, chăm sóc, dạy dỗ con cái mà hay cờ bạc gây nợ nần buộc chị K phải vừa nuôi con vừa trả nợ. Mặc dù chị K đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi và tiếp tục đánh bạc bị tạm giữ hình sự đến nay làm cho chị K không còn tình cảm, không chấp nhận tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng nên làm đơn xin ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2025, anh T không đồng ý ly hôn và hứa sẽ bù đắp cho chị K sau khi mãn hạn tù nhưng không được chị K chấp nhận, không có chứng cứ chứng minh lỗi của chị K đồng thời chị K kiên quyết ly hôn để an tâm nuôi con; điều này thể hiện mâu thuẫn gia đình đến mức trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K yêu cầu được ly hôn anh T là phù hợp pháp luật được chấp nhận.

[3.3]. Về con chung: Căn cứ các giấy khai sinh số 298/2011 và số 65/2015 của UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã P) và lời khai của các đương sự, xác định vợ chồng chị K, anh T có 02 người con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/9/2011 và Trần Ngọc Yến T1, sinh ngày 05/3/2015 hiện đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung là phù hợp nguyện vọng các con tại bản tự khai ngày 06/11/2025, ông T cũng thống nhất nên chấp nhận. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Lê Thị Kim K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 28, 39, 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim K được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Kim K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/9/2011 và Trần Ngọc Yến T1, sinh ngày 05/3/2015 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị K. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Kim K chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002281 ngày 14/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 8 - Khánh Hòa;
- UBND xã Ninh Phước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thức